

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Mê, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị N; Sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn T; Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phan Thị N và anh Dương Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**

- *Quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị N và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phan Thị N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị

Phàn Thị N đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 04511 ngày 26/3/2021, chị Phàn Thị N được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Dương Văn T không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Dương Văn Công**